

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 97/2024/HS-ST
Ngày 31/05/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga;

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình A, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A1, ngõ A2, tổ A3, phường A4, quận A5, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình A6 và con bà Vũ Thị A7; họ tên vợ: Nguyễn Thanh A8, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/3/2011, Nguyễn Đình A bị Công an phường A4, quận A5, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 293454 về hành vi Đánh bạc, đã hết thời hiệu; Bản án số 197/2017/HSST ngày 08/08/2017 của Tòa án nhân dân quận A5, Hà Nội, xử phạt Nguyễn Đình A 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 13/03/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 26/02/2024, đến ngày 06/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 26/02/2024 tại Quốc Lộ 1A thuộc khu vực thôn A9, xã A10, huyện K, Hà Nội, tổ công tác Công an xã A11 phối hợp cùng Công an xã A10 thuộc Công an huyện K kiểm tra phát hiện Nguyễn Đình A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã A10 đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phú.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình A:

- 03 gói giấy màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng;
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen- bạc, BKS: 29K1-08625.

Tại Kết luận giám định số 1699/KL-KTHS ngày 06/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,106 gam*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình A khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 26/02/2024, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29K1-08625 từ nhà ở A4, A5, Hà Nội đi lên khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh, A gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) đứng ở gần Bên xe buýt 04 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cầm 01 gói ma túy ở tay phải còn cất 03 gói ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc. A điều khiển xe đi đến khu vực đường tàu ở gần đó sử dụng 01 gói ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, A điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn A9, xã A10, K thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện Nguyễn Đình A có hành vi cất giữ trái phép số ma túy trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo A, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen- bạc BKS: 29K1-08625 thu giữ của Nguyễn Đình A. Qua xác minh, đứng tên đăng ký xe là anh Lương Ngọc B, sinh 1973; trú tại: Số B1 tổ B2, B3, A5, Hà Nội. Năm 2015, anh B đã bán chiếc xe mô tô BKS: 29K1-08625 cho một người không rõ nhân thân. Năm 2019, chị Nguyễn Thanh A8, sinh 1984 (là vợ của bị A) sử dụng tiền cá nhân để mua lại chiếc xe mô tô trên. Chị A8 không biết về hành vi A sử dụng xe máy để đi mua ma túy. Do vậy, ngày 28/04/2024, Cơ quan điều tra - Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô BKS: 29K1-08625 cho chị A8.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSGL ngày 13 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình A từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 26/02/2024 tại Quốc Lộ 1A thuộc khu vực thôn A9, xã A10, huyện K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đình A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,106 gam với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả do ma túy gây ra nhưng không tích cực phòng chống mà còn tàng trữ để sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 08/03/2011, Nguyễn Đình A bị Công an phường A4, quận A5, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”, đã hết thời hiệu. Ngày 08/08/2017, Nguyễn Đình A bị Tòa án nhân dân quận A5, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 13/03/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, nhưng không cố gắng rèn luyện bản thân,

hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đình A, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Heroine, khối lượng còn lại 0,088 gam (sau khi đã trừ trích mẫu để giám định 0,018 gam) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình A, đựng trong 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đình A, Giám định viên và cán bộ niêm phong Công an xã A11, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 24/05/2024).

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Đình A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND phường A4 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng